

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ XUYỀN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST

Ngày 08/6/2020

Về việc: “Chị H xin ly hôn  
anh T”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Minh Đoan

2. Ông Nguyễn Lương Đức

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Huyền; Thư ký Tòa  
án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên  
tòa:** Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/6/2020 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên để xét xử công  
khai vụ án thụ lý số: 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020. Theo  
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5  
năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1982

Và bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1979

Đều có HKTT tại: Thôn D, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Chị H có mặt. Anh T xin vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa, nguyên  
đơn chị Tạ Thị H trình bày:*

Chị và anh Bùi Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày  
02/3/2001 tại UBND xã H. Sau khi cưới, chị về chung sống với anh T ngay, tuy  
nhiên, quan hệ vợ chồng không hòa thuận do bất đồng quan điểm sống và không  
hợp tính, anh chị thường xuyên va chạm, xung đột, đánh cãi nhau, vì con cái,  
chị cố gắng chịu đựng để níu giữ hôn nhân, song sự chịu đựng nào cũng chỉ có  
giới hạn, và nay, nhận thấy không thể chung sống với anh T được nữa, tình cảm  
không còn, hạnh phúc không có, chị đề nghị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Bùi Thị N, sinh ngày  
16/01/2002, đã trưởng thành; Bùi Thị Thanh Th, sinh ngày 29/4/2005 và Bùi

Quang D, sinh ngày 24/02/2014. Chị H đề nghị được nuôi dưỡng cháu Th, giao anh T nuôi dưỡng cháu D và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa xét.

*Phía bị đơn, anh Bùi Văn T trình bày:* Anh xác nhận, anh và chị H kết hôn tự nguyện, quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hòa hợp đến năm 2018 thì đã xảy ra mâu thuẫn, do anh nghi ngờ chị H không chung thủy, trong lúc nóng giận, anh có đánh chửi chị, song khi nhận ra lỗi lầm, anh đã xin lỗi với mong muốn chị H tha thứ để đoàn tụ vợ chồng, nuôi dạy con chung. Nay chị xin ly hôn, anh vẫn mong được đoàn tụ, hàn gắn hôn nhân, còn nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng đành phải chấp nhận.

Về con chung: Anh H cũng đề nghị được nuôi dưỡng cả hai cháu, song nếu chị H xin nuôi con và cháu Th mong muốn được ở với chị, anh cũng đồng ý, anh xin nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh không đề nghị Tòa xét.

*Tại phiên tòa:* Chị Tạ Thị H giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện.

*Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã thực hiện, nhưng chưa đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

*Về nội dung:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị H; giao chị H nuôi dưỡng chăm sóc cháu Bùi Thị Thanh Th, giao anh T chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bùi Quang D; không xét quan hệ tài sản chung vợ chồng. Chị H phải chịu án phí ly hôn, theo qui định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:*

*Về tố tụng:* Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Bùi Văn T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, theo qui định tại điều 227, 228 Bộ luật TTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

*Về Nội dung:*

*Về hôn nhân:*

Chị Tạ Thị H và anh Bùi Văn T có một cuộc hôn nhân tự nguyện và hợp pháp bằng việc đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2001, tại UBND xã H. Sau khi kết hôn, quan hệ vợ chồng đã có một thời gian dài hòa thuận, khoảng 2 - 3 năm trở lại đây thì mới phát sinh mâu thuẫn, phần do không hợp tính, phần do anh T nghi ngờ tình cảm của chị, dẫn đến việc niềm tin bị đổ vỡ. Nay chị H xin ly hôn, bản thân anh T vẫn bày tỏ nguyện vọng được đoàn tụ, nhưng lại không quá thiết tha, bởi khi Tòa án tiến hành hòa giải, anh chỉ đến 01 lần còn sau thì vắng

mặt, điều đó cũng phản ánh phần nào sự rạn nứt trầm trọng trong quan hệ tình cảm giữa hai người, điều này cũng được chính quyền địa phương và bản thân con cái của anh chị xác nhận. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa các bên, đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng các qui định của điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T.

+ Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 03 cháu là Bùi Thị N, sinh ngày 16/1/2002, cháu N đã trưởng thành. Cháu Bùi Thị Thanh Th, sinh ngày 29/4/2005 và cháu Bùi Quang D, sinh ngày 24/2/2014. Tại biên bản hòa giải ngày 22/5/2020, các bên đều thống nhất, giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Bản thân cháu Th khi được hỏi cũng có nguyện vọng được chị H tiếp tục chăm sóc, xét sự tự nguyện của các bên là hợp tình, hợp lý, Tòa chấp nhận giao cháu Th cho chị H và giao cháu D cho anh T được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo đề nghị của họ.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Tòa chấp nhận.

- Tài sản, công nợ chung vợ chồng: Các bên không yêu cầu toà xét.

*Về án phí:* Chị H phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên

### TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị H.

***Về hôn nhân:*** Chị Tạ Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T.

***Về con chung:*** Giao chị Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Thị Thanh Th, sinh ngày 29/4/2005. Giao anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Quang D, sinh ngày 24/2/2014.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo qui định của pháp luật.

Chị Tạ Thị H và anh Bùi Văn T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- ***Tài sản, công nợ chung vợ chồng:*** Các bên không yêu cầu toà xét. Tòa không xét.

- ***Về án phí:*** Chị Tạ Thị H phải nộp **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp tại phiếu thu số AE/2010/0005749 ngày 18/5/2020 tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TATP Hà Nội
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- UBND xã H
- Chi cục THADS
- Các ĐS
- Lưu HS

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

***Nguyễn Văn Quang***

